

Số: 167 /2025/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025; một số nội dung của Phụ lục quy trình thực hiện hồ sơ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 497/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 và số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; các Văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: số 342/HĐND-KTNS ngày 23 tháng 7 năm 2025, số 286/HĐND-VHXXH ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật; Báo cáo thẩm tra số 493/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025; một số nội dung của Phụ lục quy trình thực hiện hồ sơ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 114/2023/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN BỐ TRÍ DÂN CƯ CÁC VÙNG: THIÊN TAI, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2024-2025

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“Điều 8. Xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí

1. Năm 2025, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch kinh phí theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

2. Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tổng hợp gửi Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 11 năm 2025. Sở Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí kế hoạch năm 2025.

3. Căn cứ dự toán kinh phí được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kinh phí chính sách hằng năm”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

“Điều 9. Cấp phát kinh phí hỗ trợ

1. Căn cứ vào kế hoạch kinh phí được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao năm 2025, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sau ngày 30 tháng 11 năm 2025, địa phương không phân bổ chi tiết hoặc phân bổ không hết số kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí kế hoạch cho nhiệm vụ khác hoặc địa phương khác.

2. Căn cứ kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và kế hoạch kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp gửi Sở

Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đột 1 kinh phí kế hoạch cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phê duyệt kinh phí

a) Đối với bố trí dân cư trong một xã/phường

Sau khi hoàn thiện hồ sơ thực hiện chính sách, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, phê duyệt hồ trợ và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 năm 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 12 năm 2025 để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hồ trợ kinh phí thực hiện chính sách phần còn thiếu theo quy định.

b) Đối với bố trí dân cư từ địa bàn xã/phường này sang địa bàn xã/phường khác

Sau khi nhận được hồ sơ thực hiện chính sách của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức kiểm tra, nghiệm thu. Sau khi có kết quả nghiệm thu, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt hồ trợ kinh phí và gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 năm 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 12 năm 2025 để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hồ trợ kinh phí thực hiện chính sách phần còn thiếu theo quy định”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“1. Quản lý hồ sơ hồ trợ:

Hồ sơ thực hiện chính sách được lưu trữ tại đơn vị thanh toán; khuyến khích thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản và hồ sơ, chứng từ được lưu trữ theo quy định của Kho bạc Nhà nước khu vực XII và các quy định khác có liên quan.

2. Kiểm tra kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động kiểm tra (khi cần thiết) trong quá trình chỉ đạo triển khai, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương theo quy định pháp luật.

3. Chế độ báo cáo

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Điều 11. Hỗ trợ bố trí dân cư tập trung, xen ghép

1. Quy trình thực hiện

1.1 Đối với bố trí dân cư trong một xã/phường

a) Căn cứ quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí thực hiện chính

sách này, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện bố trí dân cư theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoàn thiện hồ sơ chính sách, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ thì Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho hộ gia đình, cá nhân được biết.

c) Sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu của Tổ nghiệm thu, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và gửi Biên bản nghiệm thu, Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị quyết này.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi Quyết định phê duyệt kinh phí có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân và cấp số kinh phí còn lại sau khi có Quyết định hỗ trợ kinh phí chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2 Đối với bố trí dân cư từ địa bàn xã/phường này sang địa bàn xã/phường khác

Căn cứ quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện bố trí dân cư theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Sau khi các hộ gia đình, cá nhân đã được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép theo quy định, kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia đề nghị nghiệm thu kết quả bố trí dân cư.

b) Bước 2: nghiệm thu, phê duyệt hỗ trợ

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ thì Sở Nông nghiệp và Môi trường phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến và hộ gia đình, cá nhân được biết.

Sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu của Đoàn nghiệm thu, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân.

c) Bước 3: cấp kinh phí hỗ trợ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi Quyết định phê duyệt kinh phí có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân và cấp số kinh phí còn lại sau khi có Quyết định hỗ trợ kinh phí chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ hỗ trợ

2.1. Đối với bố trí dân cư trong một xã/phường

Theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.2. Đối với bố trí dân cư từ địa bàn xã/phường này sang địa bàn xã/phường khác

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến.

b) Hồ sơ bố trí dân cư: theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 12

“1. Quy trình thực hiện:

a) Căn cứ quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách này, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động; triển khai cho các hộ gia đình, cá nhân có nguyện vọng bố trí ổn định tại chỗ làm đơn tự nguyện bố trí ổn định tại chỗ; tổ chức họp (thành phần gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, trưởng thôn/tổ trưởng Tổ dân phố) để bình xét các hộ gia đình, cá nhân có đơn tự nguyện bố trí ổn định tại chỗ và hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân tổ chức nâng cấp nhà ở hoặc đã mua sắm các loại vật dụng thiết yếu khác để phòng, chống thiên tai.

b) Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoàn thiện hồ sơ chính sách, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ nghiệm thu, tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ thì Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho hộ gia đình, cá nhân được biết.

c) Sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu của Tổ nghiệm thu, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và gửi Biên bản nghiệm thu, Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị quyết này.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi Quyết định phê duyệt kinh phí có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân và cấp số kinh phí còn lại sau khi có Quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13

“13. Hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Quy trình thực hiện:

a) Sau khi đã thực hiện bố trí dân cư theo kế hoạch được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ để thống nhất nội dung thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này và xây dựng, phê duyệt thuyết minh, dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện các bước tiếp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị quyết này.

b) Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đợt 1, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện, thanh toán, quyết toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan. Gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách theo kết quả đạt được.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ kinh phí còn lại cho các hộ gia đình, cá nhân sau khi có Quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ hỗ trợ:

a) Quyết định phê duyệt thuyết minh, dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, chứng từ liên quan chứng minh chi phí thực hiện theo dự toán được phê duyệt (*bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu*).

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục kèm theo

Thay thế cụm từ “Trong xã/phường/thị trấn” bằng cụm từ “Trong xã/phường” và “Ngoài xã trong huyện/thành phố/thị xã” bằng cụm từ “Ngoài xã/phường trong tỉnh”; bỏ nội dung “c. Ngoài huyện/thành phố/thị xã” tại Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị quyết; bỏ từ “thị trấn” tại Mẫu số 2 và từ “huyện” tại Mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị quyết.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA PHỤ LỤC QUY TRÌNH THỰC HIỆN HỒ SƠ HỖ TRỢ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 144/2025/NQ-HĐND NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ SINH SỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

Điều 8. Sửa đổi Phụ lục quy trình thực hiện hồ sơ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị quyết số 144/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025

1. Thay thế cụm từ “cấp huyện”, “các huyện, thành phố, thị xã” bằng cụm từ “cấp xã”; cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; cụm từ “Cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Thuế tỉnh Hà Tĩnh”.

2. Sửa đổi Tiêu mục I Mục 1 Phụ lục thành:

“1. Trên cơ sở nhu cầu, tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổng hợp (tổng số cá nhân, tổng số tiền dự kiến hỗ trợ), đăng ký kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính và Thuế tỉnh Hà Tĩnh theo quy định.

2. Trên cơ sở kế hoạch đăng ký kinh phí thực hiện chính sách của các địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp Thuế tỉnh Hà Tĩnh rà soát, thẩm định, tổng hợp kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê đất quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này gửi Sở Tài chính.

3. Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung toàn tỉnh gửi Sở Tài chính; căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp (đảm bảo cân đối với dự toán kinh phí hằng năm khi xây dựng chính sách), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.”

3. Sửa đổi tiết 3 Tiêu mục II Mục 1 Phụ lục thành:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã gửi kế hoạch thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trường hợp địa phương không có kế hoạch chi tiết được phê duyệt hoặc không phê duyệt hết kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp chung toàn tỉnh, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kế hoạch hỗ trợ cho địa phương khác theo quy định, địa phương đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm do việc không phê duyệt kế hoạch của địa phương mình”.

4. Thay thế cụm từ “UBND huyện/thành phố/thị xã...” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã/phường...” tại Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 29 tháng 10 năm 2025.

Nghị quyết số 114/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội

đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2025 và Chương I của Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc thực hiện, cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm CB-TH, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH₂.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh